

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST

Ngày 28-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Cao Sơn

Bà Lý Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Choi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Tàng Văn H, sinh ngày 02/7/1996 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa 10/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tàng Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính, không bị kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 07/12/2018, chuyển tạm giam ngày 10/12/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay, có mặt.

2. Nông Văn H, sinh ngày 05/11/1995 tại huyện R, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã H, huyện R, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa 7/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H2 (đã chết) và bà Hà Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính, không bị kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 20/11/2018, tạm giam ngày 29/11/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay, có mặt.

3. Nông Văn V, sinh ngày 11/5/2000 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa 6/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn V2 và bà Phương Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính, không bị kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 20/11/2018, tạm giam ngày 29/11/2018, đến ngày 18/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, có mặt.

4. Nông Văn B, sinh ngày 03/7/1994 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn G, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa 6/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T và bà Nông Thị T (đều đã chết); có vợ Lành Thị H, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính, không bị kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 13/12/2018, tạm giam ngày 19/12/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay, có mặt.

5. Lộc Minh D, sinh ngày 05/11/1993 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn I, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa 2/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn S và bà Hoàng Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không có; tiền án: Tại Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC ngày 30/5/2017 của Công an xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Lộc Minh D 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, hiện chưa thi hành Quyết định; nhân thân: Không có án tích, đã bị xử phạt hành chính, không bị kỷ luật; bị bắt tạm giam ngày 21/12/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay, có mặt.

6. Vương Văn V, sinh ngày 21/02/1992 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn II, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa 6/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn D (H) và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính, không bị kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 11/12/2018, tạm giam ngày 17/12/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nông Văn V2, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ 15 phút, ngày 20/11/2018, tại đường liên thôn thuộc thôn G, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tổ kiểm soát cơ động Đoàn

Biên phòng của khẩu C - Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ thì phát hiện bốn đối tượng đều là nam giới điều khiển 04 xe mô tô, trên mỗi xe đều trở hàng hóa, thấy có biểu hiện nghi vấn, tổ kiểm soát đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Khi phát hiện thấy tổ kiểm Hoàng Văn B đã điều khiển xe mô tô quay lại bỏ chạy; Tăng Văn H đã bỏ lại xe mô tô và 02 (hai) bao tải dựa trên xe bỏ chạy lên đồi; Nông Văn H và Nông Văn V bị bắt giữ cùng 05 (năm) bao tải dựa; trên xe mô tô của Nông Văn H điều khiển là 03 (ba) bao, xe mô tô của Nông Văn V điều khiển là 02 (hai) bao và 02 (hai) bao tải dựa của của Tăng Văn H bỏ chạy để lại. Kiểm tra bên trong các bao tải dựa toàn bộ đều là pháo do nước ngoài sản xuất. Tổ kiểm soát đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nông Văn V, Nông Văn H và chuyển hồ sơ vụ án cùng người và tang vật đến Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn để điều tra. Đến ngày 07/12/2018 Tăng Văn H đến Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Biên bản xác định chủng loại, trọng lượng của Đoàn Biên phòng của khẩu C - Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn và Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, chủng loại cùng ngày 20/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xác định:

Số pháo thu giữ của Nông Văn H gồm: 1.104 (một nghìn một trăm lẻ bốn) quả pháo hình bóng điện có kích thước đường kính chỗ rộng nhất 04cm, dài 6,5 cm có gắn dây màu xanh. Có trọng lượng 41,2 kg (bốn mươi một phẩy hai).

Số pháo thu giữ của Nông Văn V gồm: 36 (ba mươi sáu) khối hộp (giàn pháo) vỏ ngoài bọc giấy màu, mỗi khối hộp bên trong gồm 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau có gắn dây màu xanh, kích thước 14 cm x 14,5 cm x 15 cm. Có trọng lượng 48,5 kg (bốn mươi tám phẩy năm).

Số pháo thu giữ của Tăng Văn H gồm: 36 (ba mươi sáu) khối hộp (giàn pháo) vỏ ngoài bọc giấy màu, mỗi khối hộp bên trong gồm 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau có gắn dây màu xanh, kích thước 14 cm x 14,5 cm x 15 cm. Có trọng lượng 48,5 kg (bốn mươi tám phẩy năm).

Ngày 21/11/2018, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định và đã trích mẫu số pháo thu giữ của Tăng Văn H, Nông Văn V và Nông Văn H gửi giám định là 2,2 kg (hai phẩy hai).

Tại Bản kết luận giám định số: 08/KL-PC09, ngày 22/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn các bị cáo Tăng Văn H, Nông Văn V và Nông Văn H khai nhận: Khoảng tháng 10/2018 và đầu tháng 11 năm 2018 Trần Tiến T thuê Tăng Văn H và Nông Văn H sang Trung Quốc vận chuyển pháo về Việt Nam để bán kiếm lời, tiền công trả cho Nông Văn H công vận chuyển là 500.000 đồng (năm trăm nghìn

đồng)/chuyến; tiền công trả cho Tàng Văn H 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/một chuyến.

Ngày 18/11/2018 Trần Tiến T đưa cho Tàng Văn H 3.000 NDT (ba nghìn nhân dân tệ) để Tàng Văn H và Nông Văn H sang Trung Quốc mua và vận chuyển pháo về Việt Nam. Đến rạng sáng ngày 19/11/2018, Tàng Văn H và Nông Văn H xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc mua pháo của một người nam giới Trung Quốc tên là “T”, số pháo mua được Tàng Văn H đựng trong bảy thùng cát tông các loại, sau đó Tàng Văn H và Nông Văn H vận chuyển ba thùng pháo qua đường mòn biên giới về Việt Nam. Khi về đến thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tàng Văn H, Nông Văn H cùng Trần Tiến T tiếp tục vận chuyển pháo bằng xe ô tô của Trần Tiến T xuống tỉnh Bắc Giang để bán kiếm lời.

Do số pháo mua ngày 19/11/2018 chưa vận chuyển hết về Việt Nam, nên khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày Tàng Văn H, Trần Tiến T bàn bạc tiếp tục sang Trung Quốc vận chuyển số pháo còn lại. Trần Tiến T tiếp tục đưa cho Tàng Văn H 1.200 NDT (một nghìn hai trăm nhân dân tệ) để cùng Nông Văn H sang Trung Quốc mua và vận chuyển pháo về Việt Nam. Trần Tiến T giao cho Tàng Văn H xe mô tô biển kiểm soát 12F7 – 36xx và giao cho Nông Văn H xe mô tô nhãn hiệu TAIWAN, màu nâu, không có biển kiểm soát để đi vận chuyển pháo. Trần Tiến T bảo Tàng Văn H thuê thêm người để vận chuyển pháo, Tàng Văn H đã thuê Nông Văn V và Hoàng Văn B để vận chuyển pháo với giá mỗi người 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng)/chuyến. Khoảng 23 giờ 00 cùng ngày Tàng Văn H, Nông Văn H, Nông Văn V và Hoàng Văn B mỗi người đi một xe mô tô đến mốc 1251 thuộc thôn E, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, cùng nhau xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, đến Trung Quốc Tàng Văn H trực tiếp giao dịch và mua pháo với một người nam giới người Trung Quốc tên là “T”, mua hết số tiền 1500 NDT (một nghìn năm trăm nhân dân tệ) nhưng do số tiền Trần Tiến T đưa cho không đủ, còn thiếu 300 NDT (ba trăm nhân dân tệ) nên Tàng Văn H đưa người đàn ông Trung Quốc 1200 NDT (một nghìn hai trăm nhân dân tệ) và 2.000.000 đồng (hai triệu) tiền của Tàng Văn H để làm tin. Số pháo mua được cộng với số pháo ngày 18/11/2018 chưa vận chuyển về Việt Nam, Tàng Văn H chia cho vào 09 (chín) bao tải pháo. Tàng Văn H, Nông Văn V và Hoàng Văn B mỗi người 02 (hai) bao tải pháo, Nông Văn H 03 (ba) bao tải pháo để xếp lên xe mô tô đi theo đường mòn cũ về Việt Nam. Đến khoảng 03 giờ 15 phút, ngày 20/11/2018 khi vận chuyển pháo về đến trục đường liên thôn thuộc thôn G, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì tổ kiểm soát cơ động của Đồn Biên phòng cửa khẩu C phát hiện và bắt quả tang.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 11/12/2018 tại O (cách cột mốc 1227 khoảng 200m) thuộc thôn P, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tổ Kiểm soát cơ động của đồn Biên phòng cửa khẩu C - Bộ đội Biên Phòng tỉnh Lạng Sơn, đang làm nhiệm vụ phát hiện hai đối tượng (nam giới) mỗi người đang xách trên tay một túi nilon màu đen có nhiều biểu hiện nghi vấn, tổ kiểm soát yêu cầu dừng lại để kiểm tra, thấy vậy một đối tượng Lộc Minh D vút lại túi

nilon và bỏ chạy, Vương Văn V bị bắt quả tang. Kiểm tra bên trong túi nilon màu đen của Vương Văn V phát hiện có 324 (ba trăm hai mươi tư) quả pháo hình bóng điện tròn; trong túi Kiểm tra bên trong túi nilon màu đen của Lộc Minh D có 336 (ba trăm ba mươi sáu) quả pháo hình bóng điện tròn. Tổ kiểm soát đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vương Văn V và chuyển hồ sơ vụ án cùng người và tang vật đến Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn để điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra ra Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nông Văn B; Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lộc Minh D.

Tại Biên bản xác định chủng loại, trọng lượng ngày 20/11/2018 của Đoàn Biên phòng cửa khẩu C - Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn và Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, chủng loại của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xác định:

Số pháo thu giữ của Vương Văn V gồm: 324 (ba trăm hai mươi tư) quả pháo hình bóng điện có kích thước đường kính chỗ rộng nhất 04cm, dài 6,5cm có gắn dây màu xanh, có tổng trọng lượng 11,8 kg (mười một phẩy tám)

Số pháo thu giữ của Lộc Minh D gồm: 336 (ba trăm ba mươi sáu) quả pháo hình bóng điện có kích thước đường kính chỗ rộng nhất 04cm, dài 6,5cm có gắn dây màu xanh, có tổng trọng lượng 12,1 kg (mười hai phẩy một).

Ngày 21/11/2018, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định và đã trích mẫu số pháo thu giữ của Vương Văn V và Lộc Minh D gửi giám định là 0,2 kg (không phẩy hai).

Tại Bản kết luận giám định số 21/KL-PC09, ngày 13/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Quá trình điều tra Vương Văn V, Lộc Minh D, Nông Văn B khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 08 tháng 12 năm 2018, Nông Văn B và Trần Tiến T bàn bạc cùng nhau góp chung tiền vốn và thuê người đi sang Trung Quốc mua và vận chuyển pháo về Việt Nam để mang đi bán kiếm lời. Sau khi thỏa thuận thống nhất, Nông Văn B gọi điện thoại thuê Lộc Minh D và Vương Văn V đi sang Trung Quốc mua và vận chuyển pháo về Việt Nam tiền công mỗi chuyến là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng)/một người/chuyến. Khoảng 17 giờ ngày 08 tháng 12 năm 2018, Trần Tiến T đưa 600 NDT (sáu trăm đồng nhân dân tệ) cho Lộc Minh D để sang Trung Quốc trực tiếp giao dịch mua pháo. Khoảng 18 giờ ngày 08/12/2018, Lộc Minh D điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 12D1- 04781 chở Vương Văn V vào khu vực biên giới thuộc thôn P, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Lộc Minh D, Vương Văn V đi bộ vượt biên giới trái phép sang Trung Quốc Lộc Minh D là người giao dịch mua 400 quả pháo dạng hình bóng điện tròn, với một phụ nữ người Trung Quốc không quen biết. Sau khi mua được pháo thì Lộc Minh D, Vương Văn V cùng vận chuyển số pháo về cho Trần Tiến T. Ngày 09 tháng 12 năm 2018, Nông Văn B và Trần Tiến T đem số pháo trên đi tỉnh Bắc Ninh bán kiếm lời.

Khoảng 18 giờ ngày 10/12/2018, Trần Tiến T và Nông Văn B tiếp tục thuê Lộc Minh D và Vương Văn V vận chuyển pháo, tiền công trả sau. Trần Tiến T đưa cho Lộc Minh D 1.000 đồng NDT (một nghìn đồng Nhân dân tệ) để đi mua pháo. Khoảng 20 giờ ngày 10/12/2018, Lộc Minh D điều khiển xe mô tô chở Vương Văn V vào cột mốc số 1227 thuộc thôn P, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, đi đến thị trấn A - Trung Quốc, Lộc Minh D mua với người phụ nữ lần trước tổng cộng là 660 quả pháo nổ, dạng hình bóng điện tròn (tổng trọng lượng là 23,9 kg), hết 990 NDT (chín trăm, chín mươi đồng nhân dân tệ). Khoảng 02 giờ ngày 11/12/2018, Lộc Minh D và Vương Văn V vận chuyển số pháo theo đường cũ về Việt Nam. Khi đến địa danh O thuộc thôn P, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì bị tổ công tác của Đoàn Biên Phòng cửa khẩu C phát hiện, Vương Văn V bị bắt quả tang tại chỗ cùng với tang vật, Lộc Minh D bỏ chạy.

Cáo trạng số: 19/CT-VKSLB ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Tàng Văn H về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190; bị cáo Nông Văn B, Lộc Minh D về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 190; bị cáo Nông Văn H về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 190; bị cáo Nông Văn V về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 191; bị cáo Vương Văn V về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Tàng Văn H, Nông Văn V và Nông Văn H Vương Văn V, Lộc Minh D, Nông Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Tàng Văn H, Nông Văn H, Nông Văn B, Lộc Minh D về tội Buôn bán hàng cấm, các bị cáo Nông Văn V, Vương Văn V về tội Vận chuyển hàng cấm và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Tàng Văn H, Nông Văn H, Nông Văn B, Lộc Minh D phạm tội Buôn bán hàng cấm, các bị cáo Nông Văn V, Vương Văn V phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tàng Văn H từ 08 đến 09 năm tù.

Căn cứ điểm g, k khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù

Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nông Văn B từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù

Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lộc Minh D từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù

Căn cứ điểm g, k khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nông Văn V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vương Văn V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; tịch thu sung công quỹ Nhà nước các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng; tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng; trả cho bị cáo Nông Văn V 01 xe mô tô và 01 điện thoại di động. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nông Văn V2 tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa cho biết: Ngày 20/11/2018 bị cáo Nông Văn V sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 12L1-145xx đi vận chuyển pháo nổ gia đình ông không biết, xe mô tô đăng ký mang tên Nông Văn V nhưng là tiền của cả gia đình để mua, gia đình ông chỉ có một chiếc xe mô tô này, ông đề nghị được xin lại xe.

Các bị cáo thừa nhận đã phạm tội Buôn bán, Vận chuyển hàng cấm, xét xử không oan sai, không có ý kiến tranh luận về phần tội danh.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi làm của bản thân, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt sớm được về đoàn tụ với gia đình hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo trước phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản xác định chủng loại, trọng

lượng, Kết luận giám định số: 08/KL-PC09 ngày 22/11/2018 và số: 21/KL-PC09, ngày 13/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để khẳng định:

[3] Vụ thứ nhất: Đầu tháng 11/2018 Trần Tiến T đã nhiều lần đưa tiền cho Tàng Văn H và Nông Văn H sang Trung Quốc mua pháo nổ vận chuyển về Việt Nam. Rồi cùng nhau mang xuống tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Bắc Giang bán kiếm lời. Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 19/11/2018 Trần Tiến T đưa cho Tàng Văn H 1.200 NDT (một nghìn hai trăm nhân dân tệ) để cùng Nông Văn H sang Trung Quốc mua pháo và vận chuyển về Việt Nam, Tàng Văn H thuê Nông Văn V và Hoàng Văn B để vận chuyển pháo với giá mỗi người 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng)/người/chuyến. Khoảng 23 giờ 00 cùng ngày Tàng Văn H, Nông Văn H, Nông Văn V và Hoàng Văn B xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, Tàng Văn H trực tiếp đứng ra giao dịch và mua pháo một người nam giới người Trung Quốc tên là “T”, mua hết số tiền 1500 NDT (một nghìn năm trăm nhân dân tệ) nhưng do số tiền Trần Tiến T đưa cho không đủ, còn thiếu 300 NDT (ba trăm nhân dân tệ) nên Tàng Văn H đưa người đàn ông Trung Quốc 1200 NDT (một nghìn hai trăm nhân dân tệ) và 2.000.000 đồng (hai triệu) tiền của Tàng Văn H để làm tin. Số pháo mua được và số pháo ngày 19/11/2018 chưa vận chuyển về Việt Nam, Tàng Văn H chia cho vào 09 (chín) bao tải pháo. Tàng Văn H, Nông Văn V và Hoàng Văn B mỗi người 02 (hai) bao tải pháo, Nông Văn H 03 (ba) bao tải pháo để xếp lên xe mô tô vận chuyển đi theo đường mòn cũ về Việt Nam. Khoảng 03 giờ 15 phút, ngày 20/11/2018, về đến thôn G, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tổ kiểm soát cơ động Đồn Biên phòng của khẩu C - Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn, bắt giữ thu giữ Nông Văn H 41,2 kg (bốn mươi một phẩy hai) pháo nổ, Nông Văn V 48,5 kg pháo nổ, Tàng Văn H bỏ chạy để lại 02 (hai) bao tải dựa bên trong có chứa 48,5 kg pháo nổ, do nước ngoài sản xuất.

[4] Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 08 tháng 12 năm 2018, Nông Văn B và Trần Tiến T bàn bạc thỏa thuận thống nhất góp vốn và thuê người đi sang Trung Quốc mua và vận chuyển pháo về Việt Nam mang đi bán kiếm lời. Nông Văn B thuê Lộc Minh D và Vương Văn V mua và vận chuyển pháo từ Trung Quốc về Việt Nam tiền công mỗi chuyến là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng)/một người/chuyến. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Trần Tiến T đưa 600 NDT (sáu trăm đồng nhân dân tệ) cho Lộc Minh D để trực tiếp sang Trung Quốc giao dịch mua 400 quả pháo dạng hình bóng điện tròn với một phụ nữ người Trung Quốc, sau đó vận chuyển về Việt Nam, ngày 09/12/2019 Nông Văn B, Trần Tiến T đem đi tỉnh Bắc Ninh bán. Ngày 10/12/2018 Trần Tiến T tiếp tục đưa cho Lộc Minh D 1.000 đồng NDT (một nghìn đồng Nhân dân tệ) để đi mua pháo, cách mua, địa điểm giống như chuyến pháo lần trước. Lộc Minh D sang Trung Quốc mua được là 660 quả pháo nổ dạng hình bóng điện tròn. Khoảng 02 giờ ngày 11/12/2018, Lộc Minh D và Vương Văn V vận chuyển số pháo theo đường cũ về Việt Nam. Khi đến địa danh O thuộc thôn P, xã Y, huyện L,

tỉnh Lạng Sơn thì bị tổ công tác của Đoàn Biên Phòng cửa khẩu C đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt và thu giữ Vương Văn V 11,8 kg pháo nổ và Lộc Minh D 12,1 kg pháo nổ.

[5] Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tăng Văn H phạm tội Buôn bán hàng cấm quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190; bị cáo Nông Văn H phạm tội Buôn bán hàng cấm tại quy định điểm g, k khoản 2 Điều 190; bị cáo Nông Văn B và Lộc Minh D phạm tội Buôn bán hàng cấm tại quy định điểm k khoản 2 Điều 190; Nông Văn V phạm tội Vận chuyển hàng cấm tại quy định điểm g, k khoản 2 Điều 191; Vương Văn V phạm tội Vận chuyển hàng cấm tại quy định điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo biết được pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển. Mọi hành vi liên quan đến mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo đều bị Nhà nước nghiêm cấm bởi chúng có những tác động tiêu cực đến đời sống xã hội, là nguyên nhân gây ra nhiều vụ cháy nổ, làm thiệt hại lớn đến an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân. Đấu tranh phòng chống mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Hành vi buôn bán, vận chuyển hàng cấm qua biên giới của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật, nhằm mục đích giáo dục các bị cáo phải có ý thức tuyệt đối tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật, đồng thời để đấu tranh phòng ngừa với loại tội phạm này.

[7] Đây là vụ án hình sự buôn bán hàng cấm và vận chuyển hàng cấm có nhiều người tham gia, chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn do nhiều bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó. Để cá thể hoá hình phạt, có mức án thỏa đáng đối với các bị cáo cần phải xem xét đến nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[8] Trong vụ án này, Trần Tiến T là người chủ mưu, Tăng Văn H và Nông Văn H là người thực hiện phạm tội, trực tiếp đi mua và vận chuyển pháo cho Trần Tiến T thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 20/11/2018. Trần Tiến T cũng là người chủ mưu cùng với Nông Văn B thuê các bị cáo Lộc Minh D và Vương Văn V thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 11/12/2018 nhằm mục đích buôn bán pháo nổ kiếm lời để đáp ứng nhu cầu, lợi ích của bản thân. Trần Tiến

T thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần đã có nhiều tiền án, tiền sự. Hành vi của Trần Tiến T đã cấu thành tội Buôn bán hàng cấm được quy định tại khoản 3 điều 190 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 170 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan điều tra đã nhập hai vụ án hình sự mà Trần Tiến T là người chủ mưu. Quá trình điều tra Trần Tiến T đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú gây khó khăn, cản trở quá trình điều tra, Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã nhưng chưa bắt được nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hồ sơ vụ án hành vi phạm tội của Trần Tiến T thành vụ án riêng, khi bắt được sẽ xử lý sau.

[9] Bị cáo Tàng Văn H có vai trò là người giúp sức tích cực cho Trần Tiến T phạm tội buôn bán pháo nổ. Trước khi bị bắt Tàng Văn H, đã nhiều lần vận chuyển pháo từ Trung Quốc về Việt Nam và cùng Trần Tiến T mang đi tiêu thụ pháo, đến ngày 19/11/2018 Tàng Văn H trực tiếp được Trần Tiến T đưa tiền để sang Trung Quốc mua pháo về Việt Nam, là người thuê bị cáo Nông Văn V và Hoàng Văn B vận chuyển pháo. Khi sang đến Trung Quốc, Tàng Văn H sử dụng tiền của Trần Tiến T và tiền của bản thân để giao dịch mua pháo với người Trung Quốc, sau đó Tàng Văn H chia số pháo mua được cho Nông Văn H, Nông Văn V, Hoàng Văn B để vận chuyển về Việt Nam. Do đó có đủ căn cứ kết luận Tàng Văn H đồng phạm với Trần Tiến T về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

[10] Bị cáo Nông Văn H được Trần Tiến T thuê để vận chuyển pháo, bị cáo là người giúp sức tích cực cho Trần Tiến T phạm tội Buôn bán pháo nổ. Trước khi bị bắt Nông Văn H đã nhiều lần vận chuyển pháo từ Trung Quốc về Việt Nam và cùng Trần Tiến T đi tiêu thụ pháo, ngày 19/11/2018 Nông Văn H được Trần Tiến T trực tiếp giao xe mô tô để vận chuyển pháo từ Trung Quốc về Việt Nam cùng với Tàng Văn H. Do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nông Văn H đồng phạm với Trần Tiến T về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

[11] Bị cáo Nông Văn B góp tiền cùng với Trần Tiến T để buôn bán pháo nổ, bị cáo là người thuê bị cáo Lộc Minh D và Vương Văn V vận chuyển pháo từ Trung Quốc về Việt Nam vào ngày 08/12/2018 và 11/12/2018. Do đó có đủ căn cứ kết luận Nông Văn B phạm tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

[12] Bị cáo Lộc Minh D là người giúp sức tích cực cho Trần Tiến T và Nông Văn B thực hiện phạm tội. Trước khi bị bắt Lộc Minh D được Trần Tiến T và Nông Văn B thuê vận chuyển pháo từ Trung Quốc về Việt Nam vào ngày 08/12/2018. Đến ngày 11/12/2018 Trần Tiến T trực tiếp đưa tiền cho Lộc Minh D để sang Trung Quốc mua pháo, đến Trung Quốc Lộc Minh D sử dụng tiền của Trần Tiến T để giao dịch mua pháo với người Trung Quốc sau đó vận chuyển về Việt Nam. Có đủ căn cứ kết luận Lộc Minh D đồng phạm với Trần Tiến T và Nông Văn B về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

[13] Bị cáo Nông Văn V được Tàng Văn H thuê để vận chuyển pháo. Tuy nhiên đây là lần đầu Nông Văn V vận chuyển pháo, quá trình vận chuyển pháo từ Trung Quốc về Việt Nam Nông Văn V chỉ thực hiện vận chuyển số pháo của bản thân và không giúp sức cho ai, trong quá trình vận chuyển pháo, bị cáo không biết mục đích và không giúp sức cho bị cáo Tàng Văn H và Trần Tiến T đi bán pháo, mục đích của bị cáo Nông Văn V vận chuyển pháo chỉ để lấy tiền công. Do đó có đủ căn cứ kết luận Nông Văn V không đồng phạm với Trần Tiến T và bị cáo Tàng Văn H về tội Buôn bán hàng cấm mà bị cáo phạm tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

[14] Bị cáo Vương Văn V được Trần Tiến T và bị cáo Nông Văn B thuê vận chuyển pháo từ Trung Quốc về Việt Nam vào ngày 11/12/2018. Vương Văn V chỉ thực hiện vận chuyển số pháo của bản thân, không giúp sức cho ai trong quá trình vận chuyển pháo, không giúp sức cho Nông Văn B và Trần Tiến T tiêu thụ pháo, mục đích của Vương Văn V vận chuyển pháo chỉ để lấy tiền công. Do đó có đủ căn cứ kết luận Vương Văn V không đồng phạm với Trần Tiến T và bị cáo Nông Văn B về tội Buôn bán hàng cấm mà bị cáo phạm tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

[15] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, đa số các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, nhận thức được hành vi buôn bán, vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, coi thường pháp luật. Tại phiên toà hôm nay cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[16] Sau khi khởi tố vụ án ngày 07/12/2018 bị cáo Tàng Văn H đã đến Cơ quan Công an đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo này được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[17] Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 06/QĐ-XPVPHC ngày 30/5/2017 của Công an xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Lộc Minh D 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp, hiện Lộc Minh D chưa thi hành quyết định này. Xác định bị cáo có 01 tiền sự thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[18] Để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội,

giữ được sự nghiêm minh của pháp luật, phù hợp với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[19] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ (Biên bản xác minh tài sản của các bị cáo) và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo đều làm ruộng, không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[20] Đối với Hoàng Văn B được Tăng Văn H thuê sang Trung Quốc để vận chuyển pháo về Việt Nam. Khi lực lượng Biên phòng phát hiện Hoàng Văn B đã điều khiển xe mô tô và số pháo vận chuyển chạy thoát. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đủ căn cứ xác định Hoàng Văn B tham gia vận chuyển pháo và đã tiến hành triệu tập nhưng Hoàng Văn B không có mặt tại nơi cư trú, số pháo Hoàng Văn B vận chuyển không thu giữ được, không xác định được trọng lượng, chủng loại pháo nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xử lý đối với Hoàng Văn B về hành vi Vận chuyển hàng cấm, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[21] Đối với người mua pháo ở tỉnh Bắc Giang và tỉnh Bắc Ninh do Trần Tiến T đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào bắt được Trần Tiến T làm rõ xử lý sau.

[22] Đối với người nam giới tên “T” và người phụ nữ Trung Quốc bán pháo cho các bị cáo đây là người nước ngoài, do nhân thân, lai lịch của các đối tượng không rõ ràng nên chưa lấy được lấy lời khai vì vậy không có căn cứ xử lý với hai đối tượng này.

[23] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[24] Đối với đối tượng Trần Tiến T đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã nhưng chưa bắt được hiện nay đang tạm đình chỉ điều tra và tách hồ sơ vụ án đối với Trần Tiến T, khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét.

[25] Đối với 159,7 kg pháo nổ còn lại sau khi đã trích mẫu để giám định, ngày 04/01/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tiêu hủy, việc tiêu hủy được chụp ảnh, bảo đảm an toàn, đúng trình tự quy định trước khi vụ án được đưa ra xét xử, Hội đồng xét xử thấy phù hợp với các quy định của pháp luật nên không xem xét.

[26] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 12L1 - 145.51, số khung: JA38E-0072816, số máy:

RLHJA3812GY030824, tình trạng xe đã qua sử dụng thu giữ của Nông Văn V, xét thấy: Đăng ký xe mang tên bị cáo Nông Văn V, nhưng chiếc xe là tài sản chung của gia đình, bị cáo Nông Văn V sử dụng xe mô tô vào việc vận chuyển pháo nổ gia đình không biết. Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Nông Văn V xe mô tô biển kiểm soát 12L1 - 145.51.

[27] Về vật chứng: Hiện còn thu giữ một số vật chứng của vụ án. Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy: Các tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm: 01(một) điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 990002795059722; bên trong có 01 (một) sim Viettel có số 8984; 04800; 00233; 44019 của Nông Văn H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 355839099971444, bên trong có 01 (một) sim viettel số 8984; 04800; 00251; 22821, của Tàng Văn H; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu TAIWAN không có biển kiểm soát, màu sơn nâu, số khung: VDEPCC00310*017960*, số máy: CP1150FMG*017960*, tình trạng xe đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát: 12F7 - 3669, số khung: VYAJ5VT13YA020626, số máy: 5VT120626, tính trạng xe đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI1: 35366770084998564 và số IMEI2: 572 của Nông Văn B; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 12D1 - 047.81, số máy: LC150FM00087325, số khung: Không có, tình trạng đã qua sử dụng. Xe của Vương Văn V. Đối với vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy gồm: 03 (ba) bao tải dứa màu trắng có kích thước 1,2m x 0,75m; 01 (một) bao tải dứa màu trắng có kích thước 01m x 0,70m; 02 (hai) bao tải dứa màu cam có kích thước 1,2m x 0,75m; 01 (một) bao tải dứa màu hồng có kích thước 0,90m x 0,55m; 04 (bốn) thùng bìa cát tông có kích thước 46cm x 46cm x 32cm; 02 (hai) thùng bìa cát tông có kích thước 60cm x 32cm x 25cm; 92 (chín mươi hai) túi nilon màu đỏ; 04 (bốn) túi nilon màu đen. Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 352003062590268, bên trong có 01 (một) sim Viettel có số 8984; 0488; 3100; 3528; 955 thu giữ của Nông Văn V, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo Nông Văn V.

[28] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[29] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo Tăng Văn H phạm tội Buôn bán hàng cấm; xử phạt bị cáo Tăng Văn H 8 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 07/12/2018.

1.2. Căn cứ điểm g, k khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội Buôn bán hàng cấm; xử phạt bị cáo Nông Văn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 20/11/2018.

1.3. Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm tội Buôn bán hàng cấm; xử phạt bị cáo Nông Văn B 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 13/12/2018.

1.4. Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Lộc Minh D phạm tội Buôn bán hàng cấm; xử phạt bị cáo Lộc Minh D 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 21/12/2018.

1.5. Căn cứ điểm g, k khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo Nông Văn V phạm tội Vận chuyển hàng cấm; xử phạt bị cáo Nông Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam 01 tháng 28 ngày (từ ngày 20/11/2018 đến ngày 18/01/2019).

1.6. Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo Vương Văn V phạm tội Vận chuyển hàng cấm; xử phạt bị cáo Vương Văn V 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 11/12/2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 990002795059722; bên trong có 01 (một) sim Viettel có số 8984; 04800; 00233; 44019 của Nông Văn H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 355839099971444, bên trong có 01 (một) sim viettel số 8984; 04800; 00251; 22821 của Tăng Văn H; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu TAIWAN không có biển kiểm soát, màu sơn nâu, số khung: VDEPCC00310*017960*, số máy: CP1150FMG*017960*, tình trạng xe đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 12F7 - 3669, số khung:

VYAJ5VT13YA020626, số máy: 5VT120626, tình trạng xe đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI1: 35366770084998564 và số IMEI2: 572 của Nông Văn B; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 12D1 - 047.81, số máy: LC150FM00087325, số khung: Không có, không có gương bên phải, không có hộp xích, không có chỗ để chân bên phải và bên trái, tình trạng đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bao tải dứa màu trắng có kích thước 1,2m x 0,75m; 01 (một) bao tải dứa màu trắng có kích thước 01m x 0,70m; 02 (hai) bao tải dứa màu cam có kích thước 1,2m x 0,75m; 01 (một) bao tải dứa màu hồng có kích thước 0,90m x 0,55m; 04 (bốn) thùng bìa cát tông có kích thước 46cm x 46cm x 32cm; 02 (hai) thùng bìa cát tông có kích thước 60cm x 32cm x 25cm; 92 (chín mươi hai) túi nilon màu đỏ; 04 (bốn) túi nilon màu đen.

Trả lại cho Nông Văn V 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 12L1 - 145.51, số khung: JA38E-0072816, số máy: RLHJA3812GY030824, tình trạng xe đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 352003062590268, bên trong có 01 (một) sim Viettel có số 8984; 0488; 3100; 3528; 955.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24 tháng 4 năm 2019).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Lan

